

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **337** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **22** tháng **4** năm **2019**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ II (2018 - 2023) của Hiệp hội thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2018 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Công an, C03;
- Lưu: VT, Vụ TCPCP, TM (02).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

HIỆP HỘI NHỮNG NGƯỜI NUÔI CHÓ GIỐNG VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 337/QĐ-BNV ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Kennel Association.
3. Tên viết tắt: VKA.
4. Biểu tượng: Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam có biểu tượng riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tập hợp các doanh nghiệp, các tổ chức và công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và phát triển các nguồn chó giống, đặc biệt là về các loại giống chó quý, hiếm trên lãnh thổ Việt Nam, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, tự chủ về tài chính; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.
2. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại 188C Lê Văn Sỹ, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực chăn nuôi và phát triển các nguồn chó giống, đặc biệt là về các loại giống chó quý, hiếm trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật.
2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; sự quản lý của các Bộ, ngành có liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.



Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phân biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động theo quy định của pháp luật. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao.
10. Khen thưởng theo quy định của pháp luật đối với các hội viên của Hiệp hội có thành tích trong các hoạt động đề phát triển ngành, lĩnh vực chăn nuôi, kinh doanh - dịch vụ liên quan đến các nguồn chó giống, đặc biệt là các giống chó quý, hiếm và thực hiện tốt Điều lệ của Hiệp hội.
11. Được gia nhập các tổ chức quốc tế thuộc lĩnh vực Hiệp hội hoạt động và ký kết, thực hiện thỏa thuận hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và sau

khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Hiệp hội được tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được Bộ Nội vụ phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội; Tổ chức các buổi hội thảo về kỹ thuật chăn nuôi, huấn luyện hoặc chăm sóc thú y cho chó giống tại các thành phố trên cả nước. Các lớp tập huấn, đào tạo, tư vấn về nghiệp vụ, khoa học - công nghệ, cách thức quản lý mới, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cho hội viên trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức các cuộc thi chó giống (dog show); cấp giấy khai sinh cho chó giống - gắn chip quản lý gia phả nguồn chó giống bản địa và chó giống quốc tế; tổ chức các hoạt động dịch vụ liên quan đến tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

5. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật; tham gia hoạt động tư vấn, phản biện, trao đổi thông tin, đào tạo nâng cao năng lực, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nghiên cứu, quản lý, phát triển, duy trì, bảo vệ, bảo tồn, chăn nuôi nguồn chó giống quý, hiếm.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật nhằm tranh thủ các điều kiện để phát triển ngành, lĩnh vực, duy trì, bảo vệ, bảo tồn, chăn nuôi và phát triển các nguồn chó giống, đặc biệt là các giống chó quý, hiếm của Việt Nam.

8. Xây dựng và ban hành quy chế làm việc, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hiệp hội.

9. Xuất bản các ấn phẩm (nếu có) của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức của Hiệp hội gồm có hội viên tập thể và hội viên cá nhân.

- Hội viên tập thể: Các tổ chức có tư cách pháp nhân của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, nghiên cứu, quản lý, phát triển, duy trì, bảo vệ, bảo tồn, tư vấn, kinh doanh - dịch vụ liên quan đến các nguồn chó giống trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, tự nguyện và tán thành Điều lệ của Hiệp hội, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức.

- Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, nghiên cứu, quản lý, phát triển, duy trì, bảo vệ, bảo tồn, tư vấn, kinh doanh - dịch vụ liên quan đến các nguồn chó giống trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, tự nguyện và tán thành Điều lệ Hiệp hội, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết của Hiệp hội

- Các doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam chưa có đủ điều kiện gia nhập Hiệp hội, có nguyện vọng tổ chức và hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, nghiên cứu, quản lý, phát triển, duy trì, bảo vệ, bảo tồn, tư vấn, kinh doanh - dịch vụ liên quan đến các nguồn chó giống trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, tự nguyện có đơn xin vào Hiệp hội và tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội.

- Các tổ chức doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực Hiệp hội, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin vào Hiệp hội và tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự của Hiệp hội: Công dân và tổ chức pháp nhân của Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội nhưng có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của Hiệp hội cũng như của các hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, quản lý, phát triển, duy trì, bảo vệ, bảo tồn, tư vấn, kinh doanh - dịch vụ liên quan đến các nguồn chó giống trên lãnh thổ Việt Nam, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin vào Hiệp hội, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Tán thành Điều lệ Hiệp hội.

b) Tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội.

c) Đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội (nếu có).

d) Đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội.

e) Được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

g) Các đơn vị, tổ chức pháp nhân hoặc các cá nhân chỉ chính thức trở thành hội viên Hiệp hội sau khi đã hoàn thành thủ tục đóng hội phí gia nhập Hiệp hội và nhận được Thẻ hội viên của Hiệp hội.

h) Các hội viên là pháp nhân (tổ chức có tư cách pháp nhân) cử người đại diện của mình tham gia Hiệp hội. Người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội; trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó, khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản ngay sau khi thay đổi người đại diện gửi cho Ban Thường vụ Hiệp hội biết (chậm nhất trong vòng 05 ngày kể từ ngày có sự thay đổi người đại diện).

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo Hiệp hội và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu các tổ chức, công dân để trở thành hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật.

7. Được cấp Thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được quyền bầu cử, đề cử, ứng cử vào Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục gia nhập Hiệp hội:

Các tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 8 có nguyện vọng gia nhập Hiệp hội cần nộp hồ sơ xin gia nhập gửi Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ gia nhập Hiệp hội gồm có các giấy tờ sau:

- a) Đơn tự nguyện gia nhập Hiệp hội (theo mẫu của Hiệp hội);
- b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập (đối với tổ chức, doanh nghiệp);
- c) Tờ khai của hội viên theo mẫu quy định của Hiệp hội.

3. Thẩm quyền kết nạp hội viên:

- a) Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét và kết nạp hội viên tại kỳ họp gần nhất theo nguyên tắc đa số.
- b) Hội viên mới phải nộp hội phí trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được kết nạp.

4. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội:

a) Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hiệp hội cần gửi đơn cho Ban Chấp hành. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành ra thông báo chấp thuận bằng văn bản.

b) Hội viên bị xóa tên khỏi danh sách hội viên khi:

- Vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hiệp hội hoặc làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Hiệp hội;
- Không đóng hội phí trong vòng 01 (một) năm;
- Là pháp nhân đã ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật.

5. Thủ tục khai trừ và xóa tên hội viên:

a) Hội viên bị khai trừ sau khi Ban Chấp hành xem xét, quyết định trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Hiệp hội nhận đơn. Quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch ký;

b) Ban Chấp hành thông báo danh sách hội viên xin ra khỏi Hiệp hội và hội viên bị khai trừ cho tổ chức quản lý hội viên và tất cả các hội viên biết.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội.
3. Ban Thường vụ Hiệp hội.
4. Ban Kiểm tra Hiệp hội.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
6. Các chi hội.
7. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Quyết định các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định của Hiệp hội;

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội;

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung, miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 20% (hai mươi phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

e) Xem xét kết nạp hội viên, xem xét hội viên cho ra khỏi Hiệp hội; khai trừ và xóa tên hội viên; khen thưởng và kỷ luật hội viên theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành Hiệp hội mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội tham gia dự họp theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến. Ban Chấp hành Hiệp hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch thường trực, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký kiêm Chánh văn phòng và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ Hiệp hội cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ Hiệp hội:

a) Giúp Ban Chấp hành Hiệp hội triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành;

- b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành Hiệp hội;
- c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ Hiệp hội:

a) Ban Thường vụ Hiệp hội hoạt động theo Quy chế do Ban chấp hành Hiệp hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ Hiệp hội mỗi quý họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ Hiệp hội là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội tham dự. Ban Thường vụ Hiệp hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ Hiệp hội được thông qua khi có trên trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên; Kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, tài sản của Hiệp hội;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp luật của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành Hiệp hội; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ Hiệp hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội hoặc một phó Chủ tịch Hiệp hội khác khi Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội cũng vắng mặt.

3. Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội và các Phó Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch thường trực Hiệp hội và Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch thường trực và các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thường trực và các Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký Hiệp hội kiêm Chánh văn phòng

Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng thư ký do Ban Chấp hành quyết định theo Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định của pháp luật. Tổng thư ký Hiệp hội kiêm Chánh văn phòng Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn, tổ chức trực thuộc và Chi hội

1. Văn phòng Hiệp hội.

a) Văn phòng Hiệp hội là cơ quan giúp việc của Hiệp hội có nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thực hiện công việc hành chính tổng hợp, kế toán tài chính cho Hiệp hội; thu thập và cung cấp thông tin cho hội viên; phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định pháp luật.

b) Nhân sự, tài chính của Văn phòng Hiệp hội do Ban Chấp hành quyết định.

Văn phòng Hiệp hội hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt. Văn phòng Hiệp hội do Chánh Văn phòng điều hành, hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành ban hành theo quy định Điều lệ của Hiệp hội.

2. Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc.

a) Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định thành lập các ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội để thực hiện các lĩnh vực công tác, hoạt động của Hiệp hội. Số lượng các ban, chức năng, nhiệm vụ và số người trong từng ban sẽ do Ban Thường vụ quyết định theo Nghị quyết của Ban Chấp hành căn cứ tình hình cụ thể, yêu cầu thực tế công việc của từng thời kỳ.

b) Hiệp hội có thể thành lập một số đơn vị hoạt động dịch vụ, tư vấn. Việc thành lập các đơn vị này phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chi hội: Chi hội có thể được tổ chức ở những nơi có từ 03 (ba) hội viên trở lên, trực thuộc Hiệp hội, không có tư cách pháp nhân. Chi hội trưởng và Phó chi hội trưởng do Chi hội bầu theo nhiệm kỳ 2,5 năm (hai năm rưỡi)/lần và do Ban Thường vụ Hiệp hội phê duyệt. Các tổ chức, doanh nghiệp mà là hội viên của Hiệp hội thì không thành lập chi hội tại tổ chức và doanh nghiệp mình.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội.

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;



- Chỉ thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chỉ khen thưởng và các khoản chi hợp lệ theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.
2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức khác nhau: Khiển trách, cảnh cáo hoặc khai trừ khỏi Hiệp hội.
2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Chỉ có Đại hội Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2018 - 2023) của Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2018 tại thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Những người nuôi chó giống Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. *./kal*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

A handwritten signature in black ink is written over a red circular official seal. The seal features the national emblem of Vietnam in the center and the text 'NỘI VỤ' at the top and 'CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM' at the bottom. To the right of the seal, there is a partial view of another red circular seal.

Trần Anh Tuấn